

GDP QUÝ III BỨT PHÁ, ÁP LỰC LÃI SUẤT VÀ LẠM PHÁT GIA TĂNG

Sản xuất, đầu tư dẫn dắt tăng trưởng trong bối cảnh FED chính thức quay lại chu kỳ thắt chặt, bất định gia tăng khiến giá dầu trở lại trên 100 USD/thùng.

9,95%

GDP quý III

12,3%

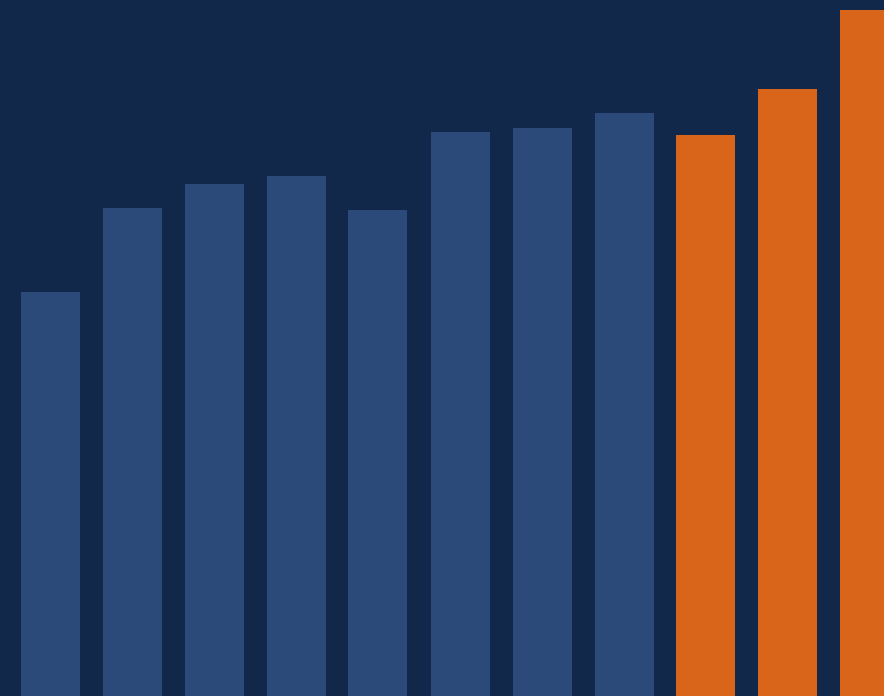
IIP 9 tháng

5,08%

CPI tháng 9 svck

50,36 tỷ USD

FDI đăng ký 9T



Tăng trưởng GDP theo quý, Q1/2024 – Q3/2026

CHU KỲ TĂNG LÃI SUẤT TOÀN CẦU CHÍNH THỨC QUAY LẠI

01 FED tăng lãi suất lần đầu kể từ 2023, ECB tăng lần thứ hai trong năm

Ngày 16/9, FED nâng lãi suất **25 điểm cơ bản lên 3,75–4,00%** (đồng thuận 12-0), theo công cụ dự báo của CME Group còn 1 lần tăng vào năm 2026 và hướng đến mức 4,5-4,75% vào cuối năm 2027

Quan điểm VFS: Kịch bản VFS nêu trong báo cáo tháng 8 đã thành hiện thực. Trong bối cảnh chi phí vốn toàn cầu tiếp tục tăng, áp lực lạm phát trong nước lớn khiến dự địa điều hành lãi suất không còn nhiều. Dự báo mặt bằng lãi suất có thể duy trì cao trong nhiều quý tới.

02 Xung đột Mỹ – Iran leo thang, giá dầu có tháng tăng mạnh nhất kể từ tháng 7

Giao tranh tái diễn quanh eo biển Hormuz; Giá dầu Brent **tăng khoảng 14% trong tháng**, nhiều phiên trên 100 USD/thùng, hạ nhiệt cuối tháng khi Ả Rập Xê Út khôi phục đường ống Đông – Tây.

Quan điểm VFS: Giá xăng E10 vượt 27.000 đ/lít khiến chỉ số giá **Nhóm giao thông trở lại dẫn dắt CPI**. Việc dự đoán thời điểm xung đột kết thúc là bất khả thi, tuy nhiên thời điểm xung đột kết thúc giá dầu có thể điều chỉnh giảm nhanh chóng trở lại vùng trước xung đột.

03 Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm vượt 5%, đồng USD mạnh lên

Lợi suất kỳ hạn 10 năm **vượt 5% – cao nhất từ tháng 6/2007**; chỉ số DXY lên **101,4 điểm (29/9)**, cao nhất kể từ cuối tháng 7.

Quan điểm VFS: Mặt bằng chi phí vốn toàn cầu tiếp tục được nâng lên; áp lực tỷ giá quay trở lại khi các NHTW toàn cầu nâng lãi suất điều hành. Áp lực tỷ giá, lãi suất và lạm phát cao khiến dự địa chính sách hầu như không còn.

CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM CHÍNH THỨC ĐƯỢC NÂNG HẠNG

Hiệu lực từ

21/09/2026

Thị trường cận biên → Thị trường mới nổi thứ cấp

Lộ trình bổ sung tỷ trọng vào chỉ số FTSE
(09/2026 – 09/2027)

10%

Đợt 1

20%

Đợt 2

35%

Đợt 3

35%

Đợt 4

VN-Index ngày 30/9

1.768,62

-0,9% so với cuối 2025

Khối ngoại tuần đầu

>100

triệu USD bán ròng

Diễn biến

- FTSE Russell chính thức đưa Việt Nam vào rổ **FTSE Global Equity Index Series** từ 21/9, sau khi các tiêu chí về chu kỳ thanh toán và xử lý giao dịch lỗi được đáp ứng.
- Dòng vốn chưa đảo chiều ngay: tuần đầu sau nâng hạng khối ngoại vẫn **bán ròng hơn 100 triệu USD**, dù các quỹ ETF đã giải ngân từ phiên trước ngày hiệu lực.

Quan điểm VFS

Quy mô vốn giải ngân đợt đầu của các quỹ thụ động chỉ chiếm **10% tỷ trọng** tác động không quá đáng kể đến thị trường; trong khi các quỹ chủ động với quy mô lớn hơn vẫn tỏ ra thận trọng trong bối cảnh bất định toàn cầu khiến TTCK Việt Nam diễn biến không tích cực như kỳ vọng. Tuy nhiên nâng hạng là câu chuyện trung – dài hạn giúp cải thiện vị thế thị trường vốn, nâng hạng cũng đặt ra yêu cầu cao hơn về quy mô, chất lượng hàng hóa qua đó từng bước đưa Việt Nam tiếp cận đến quy mô vốn lớn hơn trên toàn cầu.

Khi giai đoạn bất định đi qua, TTCK Việt Nam sẽ dần lấy lại được vị thế và nhận được sự quan tâm của dòng vốn toàn cầu khi Việt Nam có một nền kinh tế tăng trưởng cao, môi trường địa chính trị ổn định. Khi đó TTCK sẽ dần lấy lại được vị thế là một kênh dẫn vốn dài hạn, ổn định cho nền kinh tế.

TĂNG TRƯỞNG BỨT TỐC, DƯ ĐỊA CHÍNH SÁCH THU HẸP

01

GDP quý III tăng 9,95%

Cao nhất kể từ quý III/2022, đưa GDP 9 tháng lên 9,01%.

Công nghiệp – xây dựng tăng 12,5%, đóng góp 51,6% mức tăng.

02

Sản xuất giữ nhịp hai chữ số

IIP tháng 9 tăng 16,7%, 9 tháng tăng 12,3% – cao nhất từ 2019. PMI hạ về 51,9 điểm khi xung đột gia tăng đưa giá dầu trở lại vùng trên 100 USD/thùng.

03

Tiêu dùng nội địa vững

Tổng mức Bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tháng 9 tăng 14,1%, 9 tháng tăng 13,4%; loại trừ giá tăng 8,88% svck (cùng kỳ 6,28%).

Khách quốc tế tăng 14,5% giúp doanh thu du lịch lữ hành, lưu trú tăng 16-18% svck.

04 Xuất siêu trở lại

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu trong tháng 9 lập kỷ lục với 117 tỷ USD, lũy kế 9 tháng đạt 888 tỷ (tăng 30,4% svck).

Tháng 9 xuất siêu 1,27 tỷ USD sau 8 tháng đầu năm nhập siêu; lũy kế nhập siêu thu hẹp về 19,42 tỷ USD.

05 Tăng trưởng tín dụng vượt huy động

Đến 28/9 tín dụng tăng 10,89%, huy động 9,78% (Giảm đáng kể so với mức chênh lệch khoảng 4% trong năm 2024 và 2025)

Lãi suất liên ngân hàng qua đêm hạ nhiệt đáng kể về dưới 1% khi NHNN mở kênh hoán đổi ngoại tệ tối đa 2 tỷ USD.

06 Lạm phát tăng tốc

CPI tháng 9 tăng 5,08% svck – cao nhất 4 tháng; bình quân 9 tháng 4,52%, vượt kịch bản thấp 4,5% của Bộ Tài chính.

Áp lực lạm phát khó hạ nhiệt do yếu tố chi phí đẩy nằm ngoài khả năng kiểm soát của Việt Nam.

BẢNG TỔNG HỢP CHỈ TIÊU VĨ MÔ

SẢN XUẤT · CẦU NỘI ĐỊA · ĐẦU TƯ

Chỉ tiêu	Tháng 9	9T/2026
GDP (svck)	Q3: 9,95%	9,01%
IIP (svck)	16,7%	12,3%
PMI sản xuất	51,9 điểm	15 tháng > 50
Bán lẻ HH & DV	14,1%	13,4%
FDI đăng ký (tỷ USD)	9,73	50,36 (+76,4%)
FDI thực hiện (tỷ USD)	3,82	21,07 (+12,1%)
ĐTC (nghìn tỷ đồng)	133,4	643,0 ; 62,9% KHTTG

THƯƠNG MẠI · TIỀN TỆ · GIÁ CẢ

Chỉ tiêu	Tháng 9	9T/2026
Xuất khẩu (tỷ USD)	59,48	434,30 (+24,5%)
Nhập khẩu (tỷ USD)	58,21	453,72 (+36,7%)
Cán cân TM (tỷ USD)	+1,27	-19,42
CPI (svck)	5,08%	4,52%
Lạm phát cơ bản (svck)	4,45%	4,26%
Tỷ giá trung tâm	+0,05%	+2,01% ytd
Tín dụng / Huy động		10,89% / 9,78%

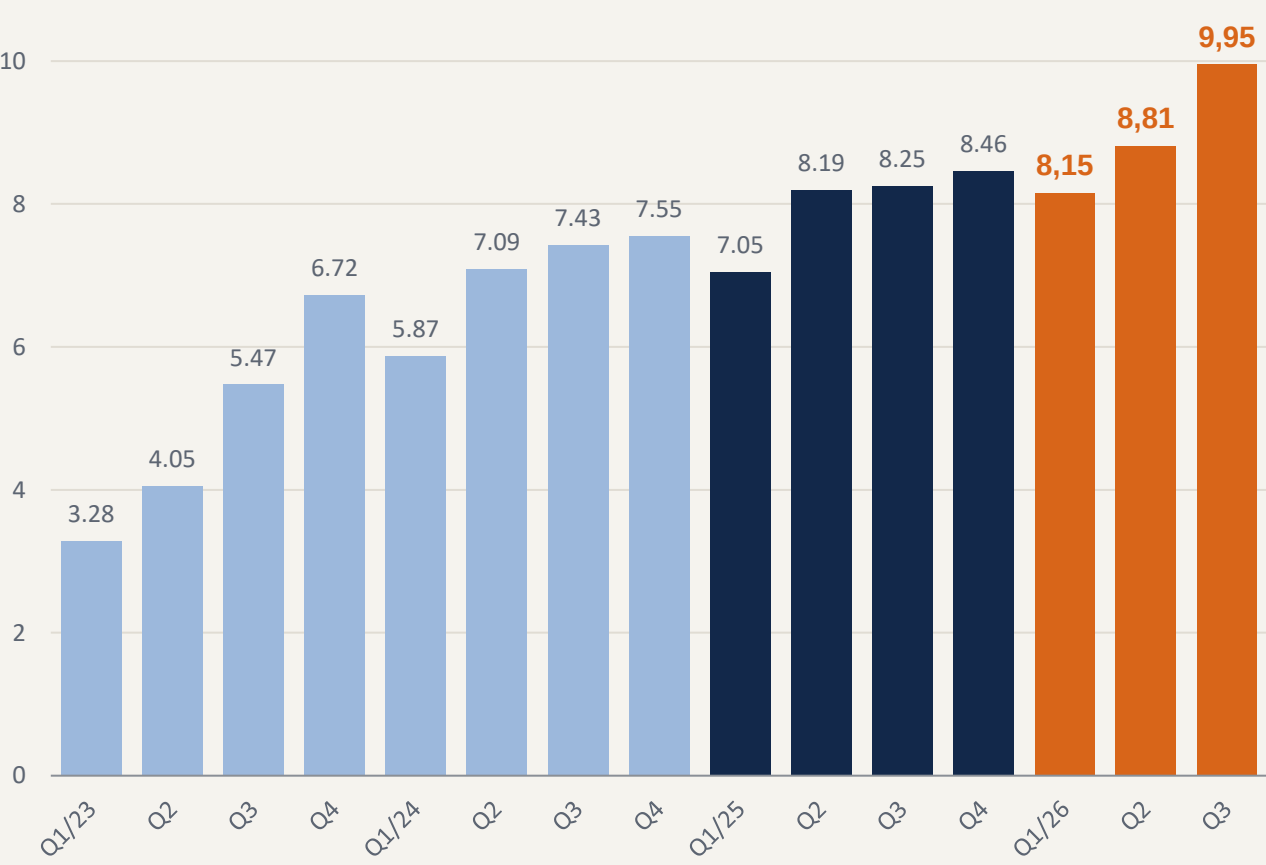
Nhận định

Tháng cuối quý III ghi nhận sự bứt tốc ở cả Tiêu dùng, Đầu tư, Xuất nhập khẩu giúp tăng trưởng trong quý tiến sát mục tiêu năm. Tiêu dùng tiếp tục duy trì tăng trưởng cao 2 chữ số; giải ngân đầu tư công và vốn FDI đăng ký đều lập đỉnh mới trong năm, Cán cân xuất nhập khẩu thiết lập kỷ lục đồng thời trạng thái xuất siêu trở lại đưa **GDP quý III lên 9,95% hướng đến mục tiêu tăng trưởng 12,5% trong quý IV**.

Mặt trái là **áp lực giá và thanh khoản hệ thống ngân hàng**: CPI đi lên theo giá xăng dầu, tín dụng tiếp tục vượt huy động, trong khi tỷ giá chịu sức ép từ xu hướng tăng lãi suất điều hành của các NHTW lớn, đây đều là những yếu tố ngoại cảnh nằm ngoài khả năng kiểm soát của chính phủ Việt Nam.

GDP QUÝ III TĂNG 9,95% – MỨC CAO NHẤT KỂ TỪ 2022

Tăng trưởng GDP theo quý (% svck)



Cơ cấu tăng trưởng quý III/2026

Công nghiệp & xây dựng	12,50%	đóng góp 51,6%
Dịch vụ	9,54%	đóng góp 43,3%
Nông, lâm, thủy sản	4,21%	đóng góp 5,1%

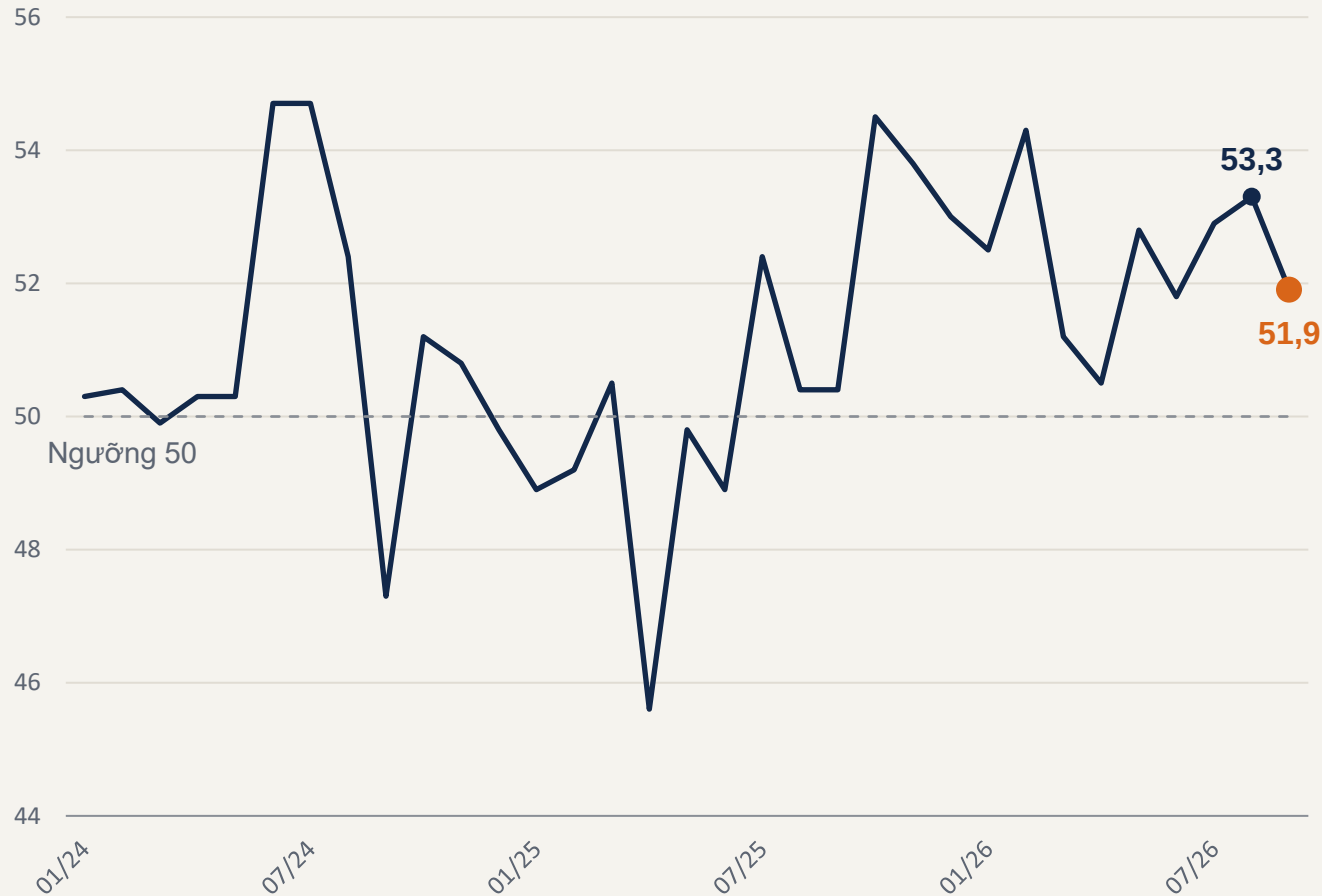
Phía sử dụng GDP quý III

Tích lũy tài sản	21,39%
Xuất khẩu HH & DV	23,27%
Nhập khẩu HH & DV	28,75%
Tiêu dùng cuối cùng	8,96%

Để đạt mục tiêu tăng trưởng hai con số cả năm, **GDP quý IV cần tăng khoảng 12,5%**, đây là một thách thức lớn nhưng nếu vượt qua được nền kinh tế Việt Nam sẽ là một điểm sáng lớn của nền kinh tế khu vực và trên toàn cầu.

PMI HẠ NHIỆT, DUY TRÌ MỞ RỘNG 15 THÁNG LIÊN TIẾP

Chỉ số Nhà quản trị mua hàng (PMI) ngành sản xuất Việt Nam



Nguồn: S&P Global, VFS tổng hợp

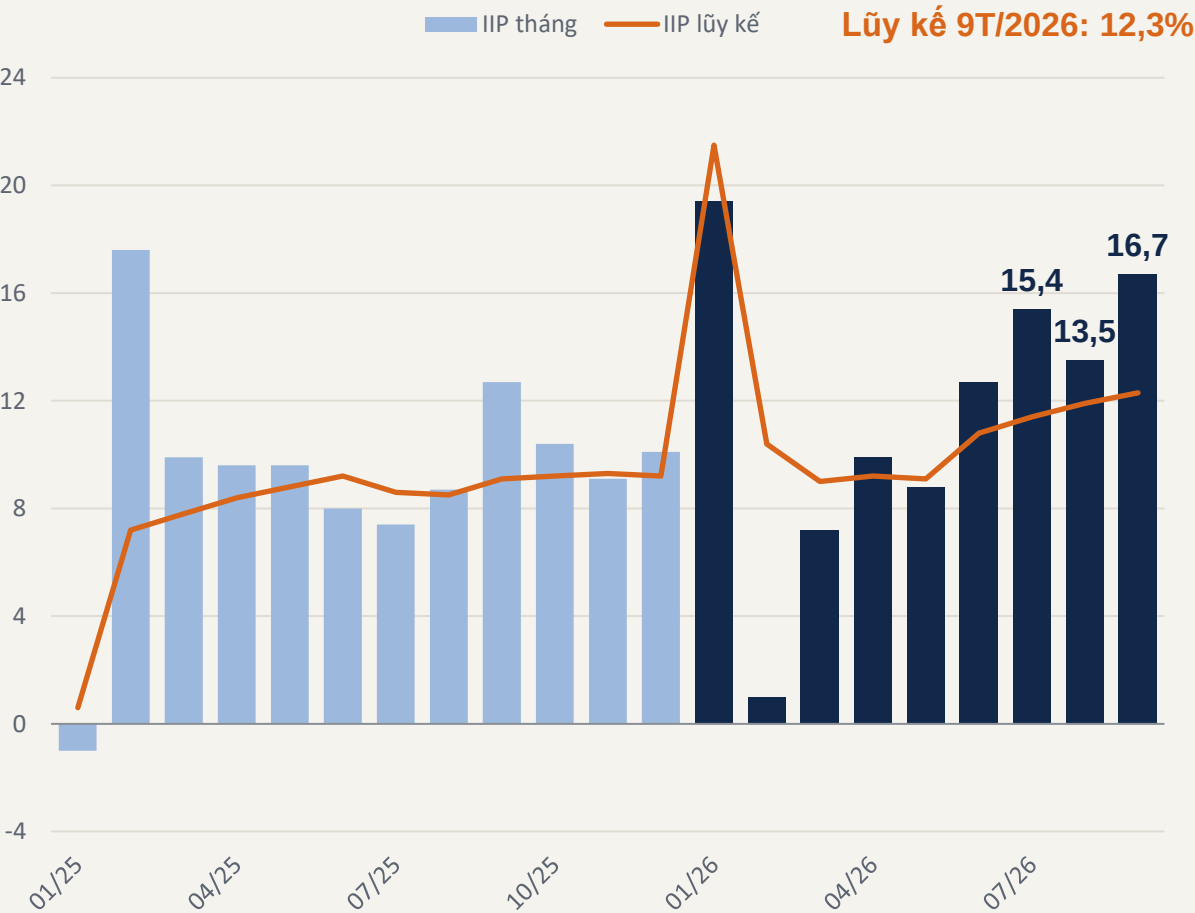
Diễn biến tháng 9

- PMI giảm từ 53,3 xuống **51,9 điểm**, thấp nhất kể từ tháng 6; sản lượng và đơn hàng mới vẫn tăng nhưng chậm lại.
- Đơn hàng xuất khẩu mới **giảm tháng thứ hai liên tiếp**, tốc độ giảm nhanh nhất kể từ tháng 4.
- Giá đầu ra tăng chậm nhất từ 6/2025; việc làm giảm tháng thứ hai.
- Niềm tin kinh doanh lên **cao nhất kể từ tháng 2** nhờ kế hoạch ra mắt sản phẩm mới.

Quan điểm: PMI sụt giảm ngắn hạn chủ yếu đến từ sự bất định ở môi trường địa chính trị toàn cầu, tuy nhiên chỉ số liên tục duy trì trên 50 cho thấy hoạt động sản xuất thực sự vẫn đang trong giai đoạn mở rộng tích cực. **Hoạt động giải ngân vốn đầu tư công hay dòng vốn FDI liên tục lập kỷ lục đăng ký tại Việt Nam sẽ giúp lĩnh vực sản xuất của Việt Nam duy trì tăng trưởng trong dài hạn.**

IIP 9 THÁNG TĂNG 12,3% – MỨC CAO NHẤT KỂ TỪ 2019

Chỉ số sản xuất công nghiệp – IIP (% svck)



Đóng góp vào mức tăng IIP 9T/2026

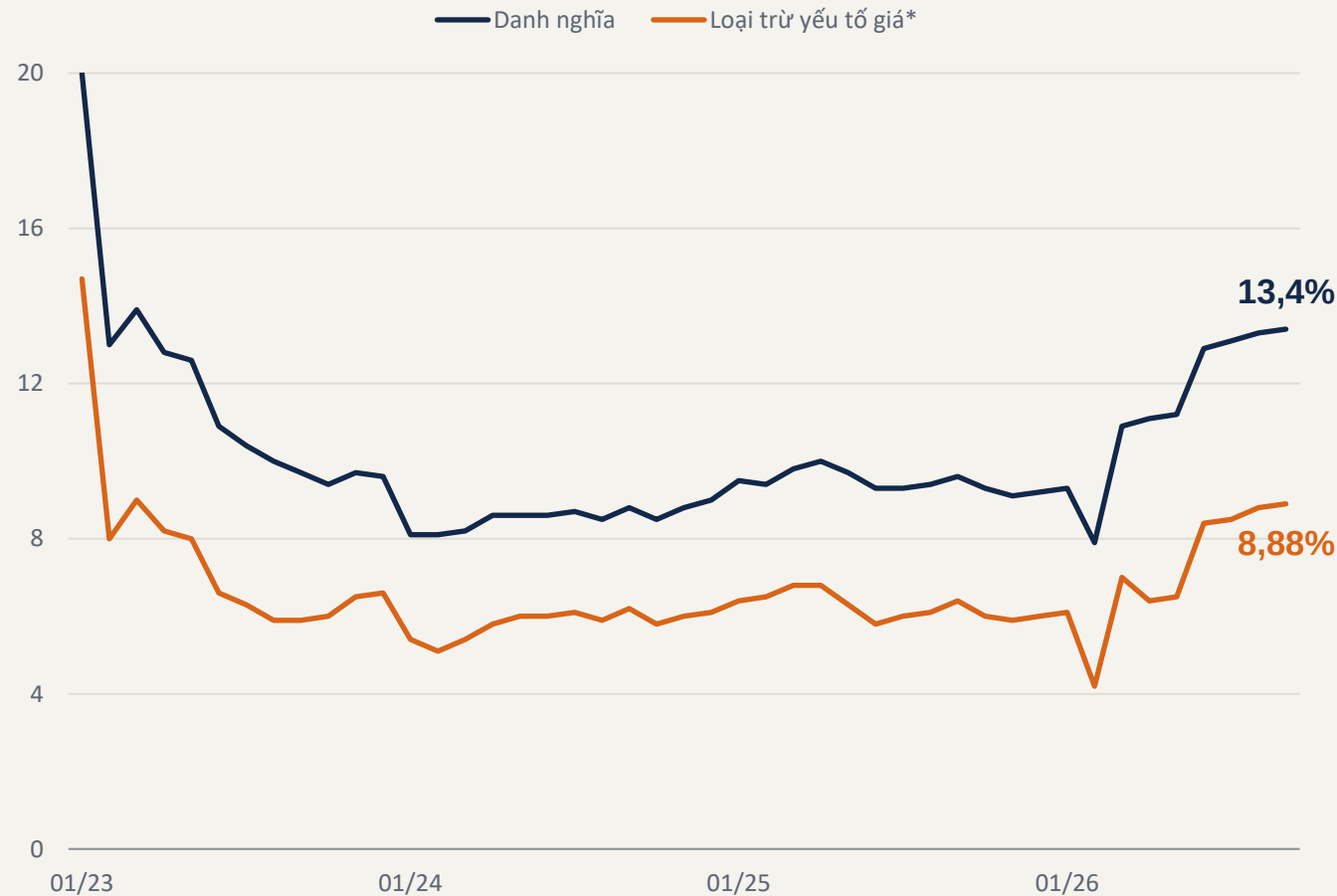
	Tăng trưởng	Đóng góp
Chế biến, chế tạo	12,9%	10,0 đpt
Khai khoáng	8,0%	1,3 đpt
SX & phân phối điện	10,6%	0,9 đpt
Cấp nước, xử lý rác	9,3%	0,1 đpt

- IIP quý III tăng **14,8%**; tháng 9 ước tăng **16,7%** (tháng 7, tháng 8 điều chỉnh lên 15,4% và 13,5%).
- Chỉ số tiêu thụ ngành chế biến, chế tạo 9T tăng 12,8%; tồn kho 30/9 tăng 11,9% svck – cần theo dõi khi đơn hàng xuất khẩu chậm lại.
- Lao động trong doanh nghiệp công nghiệp (1/9) tăng 3,4% svck.

Quan điểm: Ngành chế biến, chế tạo tiếp tục là động lực tăng trưởng chính cho lĩnh vực sản xuất của Việt Nam. Như báo cáo vĩ mô tháng 8 chúng tôi đã đề cập, khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) đang là động lực tăng trưởng chính cho sản xuất của Việt Nam, với dòng vốn FDI đăng ký lập kỷ lục trong tháng 9 chúng tôi kỳ vọng lĩnh vực sản xuất của Việt Nam sẽ tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng cao trong quý IV.

TIÊU DÙNG DUY TRÌ TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG HAI CON SỐ

Tổng mức bán lẻ HH & DV – lũy kế từ đầu năm (% svck)



Số liệu nổi bật

14,1%

Tháng 9 svck

13,4%

9T/2026 svck

8,88%

9T loại trừ giá

17,7 tr

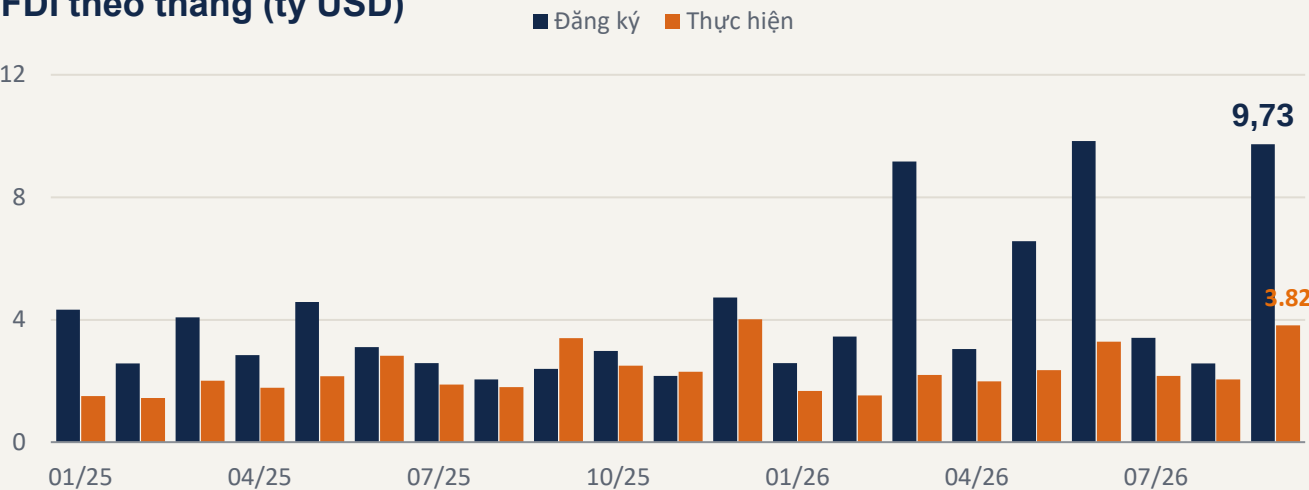
Lượt khách quốc tế (+14,5%)

- Quý III đạt **2.039 nghìn tỷ đồng (+14,5%)**; vận tải hành khách 9T tăng 17,4%.
- Lượt người Việt xuất cảnh **giảm 21,2%**, chi tiêu du lịch quay về thị trường nội địa.
- Thu nhập bình quân quý III đạt 9,2 triệu đồng/tháng; thất nghiệp 2,22%.

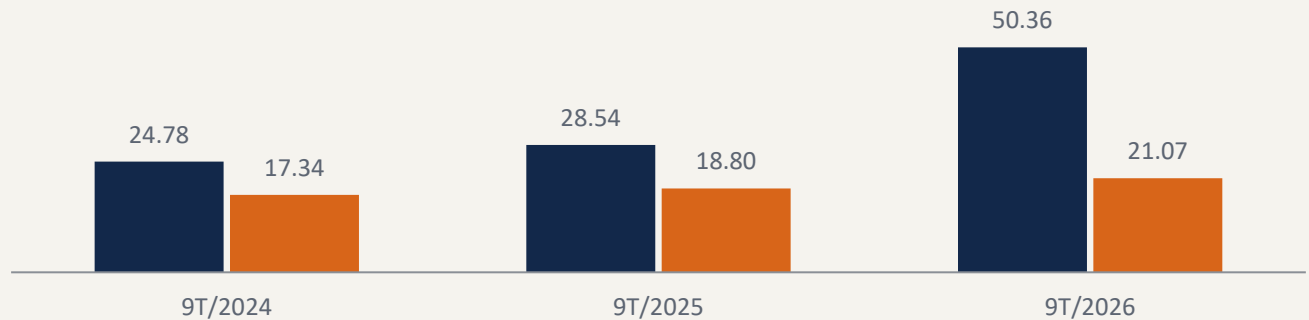
Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ duy trì mức tăng trưởng cao so với nền 2024 và 2025 kể cả khi loại trừ yếu tố tăng giá cho thấy cầu tiêu dùng trong nước đang có sự cải thiện đáng kể.

VỐN FDI ĐĂNG KÝ 9 THÁNG LẬP KỶ LỤC 50,36 TỶ USD

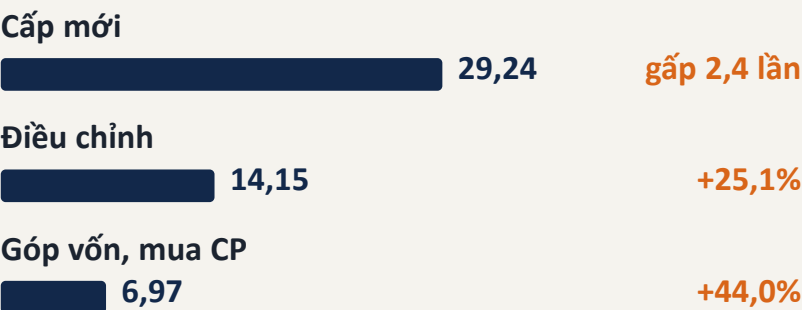
FDI theo tháng (tỷ USD)



Lũy kế 9 tháng qua các năm (tỷ USD)



Cơ cấu vốn đăng ký 9T/2026 (tỷ USD)

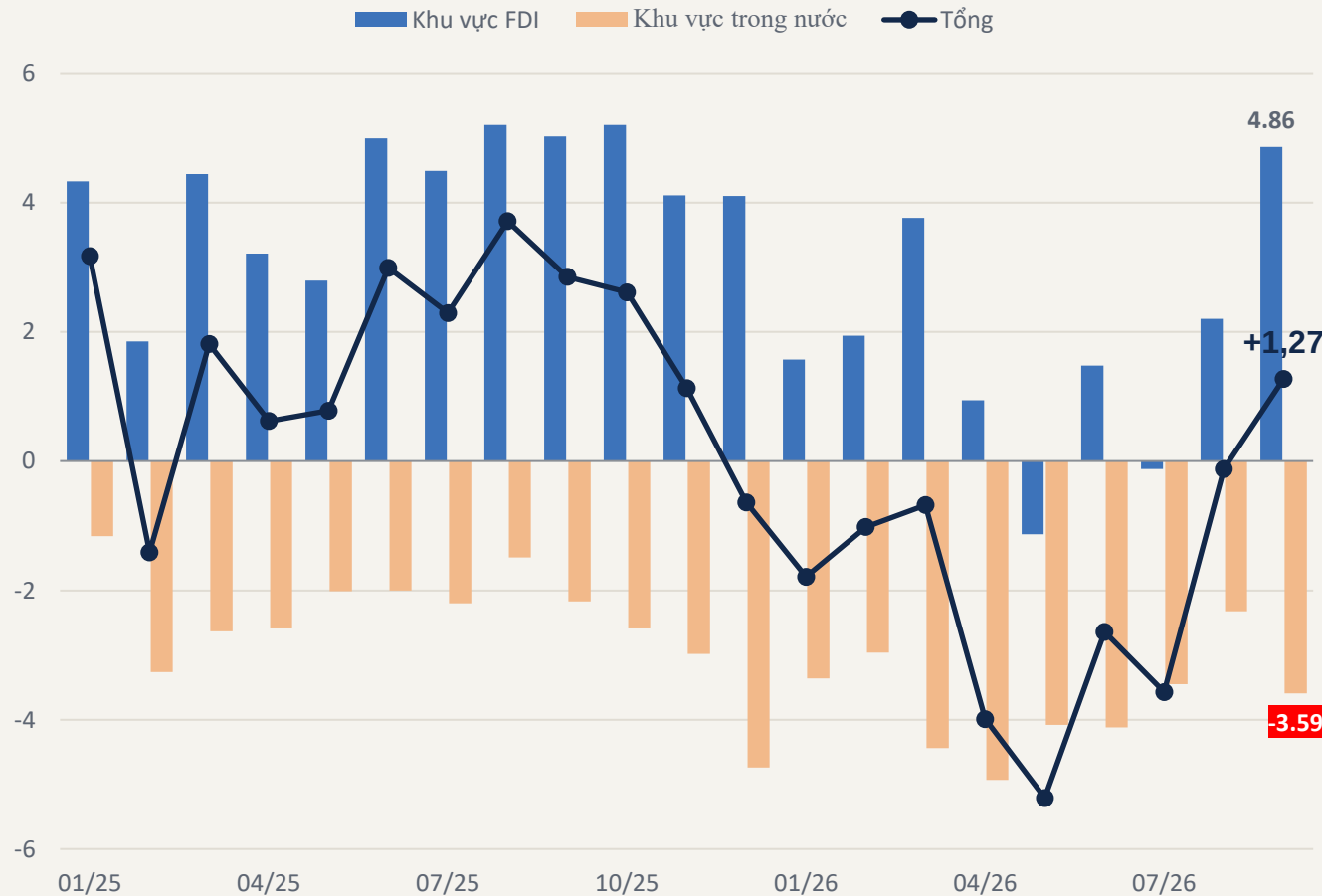


- Tháng 9: đăng ký **9,73 tỷ USD**, thực hiện **3,82 tỷ USD** – cao nhất từ đầu năm sau 2 tháng chững lại.
- 9T thực hiện 21,07 tỷ USD (+12,1%), cao nhất 9 tháng giai đoạn 2022–2026; 3.108 dự án cấp mới.

Quan điểm: dòng vốn đăng ký kỷ lục là nền tảng cho sản xuất – xuất khẩu duy trì mức tăng trưởng cao trong năm 2027 và giai đoạn đến 2030, nhưng càng làm rõ sự phụ thuộc của nền kinh tế vào khu vực FDI. Việt Nam cần sớm giải quyết bài toán về chất lượng dòng vốn FDI để dòng vốn này có thể lan tỏa đến toàn nền kinh tế.

CÁN CÂN THƯƠNG MẠI XUẤT SIÊU TRỞ LẠI TRONG THÁNG 9

Cán cân thương mại theo khu vực (tỷ USD)



Tháng 9/2026

59,48

Xuất khẩu, tỷ USD (+8,5% m/m)

58,21

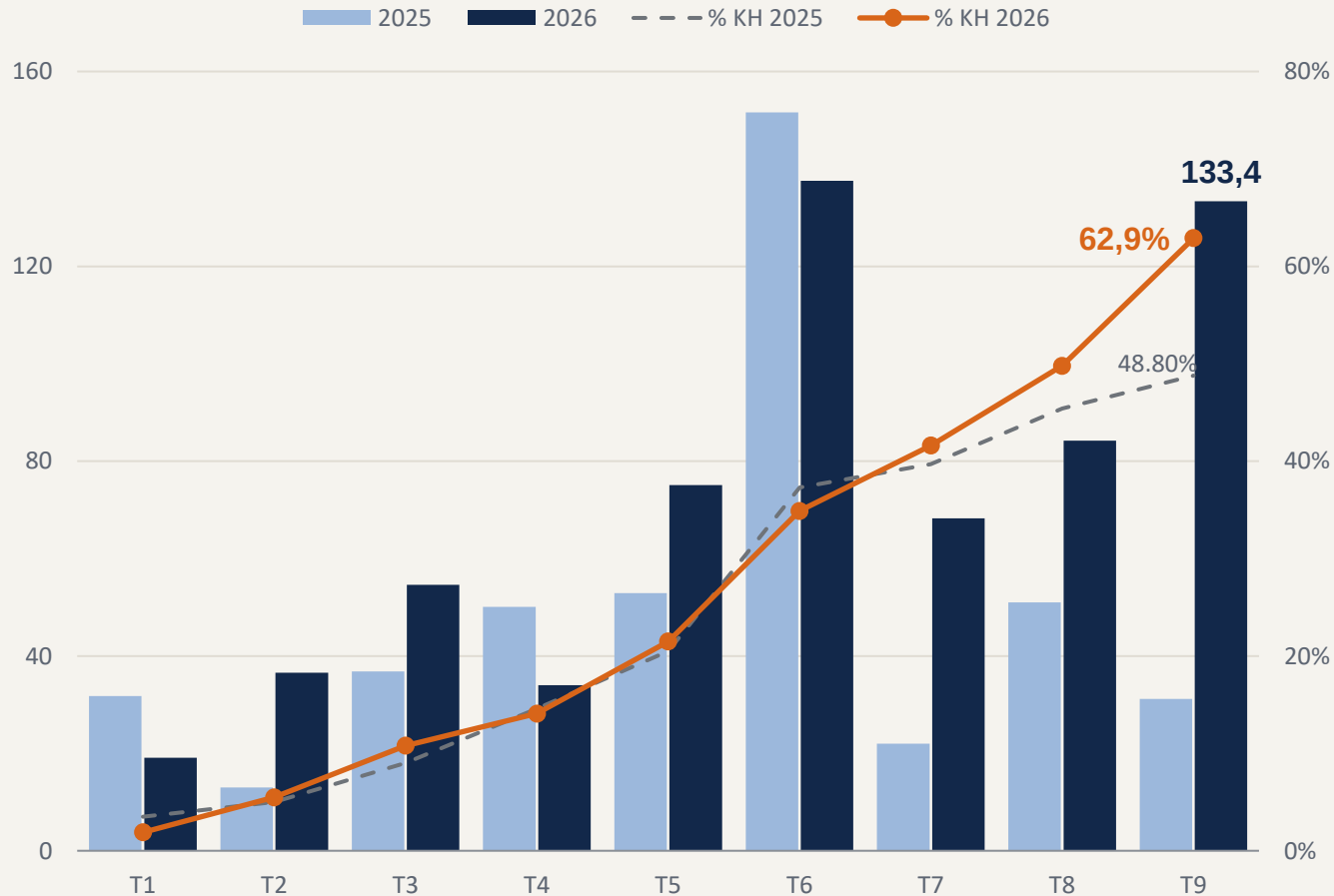
Nhập khẩu, tỷ USD (+6,0% m/m)

- Xuất khẩu khu vực FDI **49,94 tỷ USD (84%)**, khu vực trong nước 9,54 tỷ USD.
- Lũy kế 9T: xuất khẩu +24,5%, nhập khẩu +36,7%; **nhập siêu 19,42 tỷ USD** (cùng kỳ xuất siêu 16,87 tỷ).
- Nhập siêu lớn nhất: điện tử, máy tính và linh kiện 65,28 tỷ USD; xăng dầu 8,26 tỷ USD.

Quan điểm: Hoạt động nhập khẩu những tháng trước đang chuyển hóa thành xuất khẩu; mùa cao điểm quý IV sẽ tiếp tục thu hẹp thâm hụt. Đây là diễn biến như kỳ vọng của chúng tôi đã nêu tại những số báo cáo vĩ mô gần đây, xu hướng này sẽ giúp dự trữ ngoại hối tại Việt Nam bớt căng thẳng.

GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG BỨT TỐC CUỐI QUÝ III

Giải ngân theo tháng (nghìn tỷ đồng) và lũy kế % kế hoạch



Lũy kế 9 tháng 2026

643,0

nghìn tỷ đồng;; 62,9% kế hoạch Thủ tướng giao

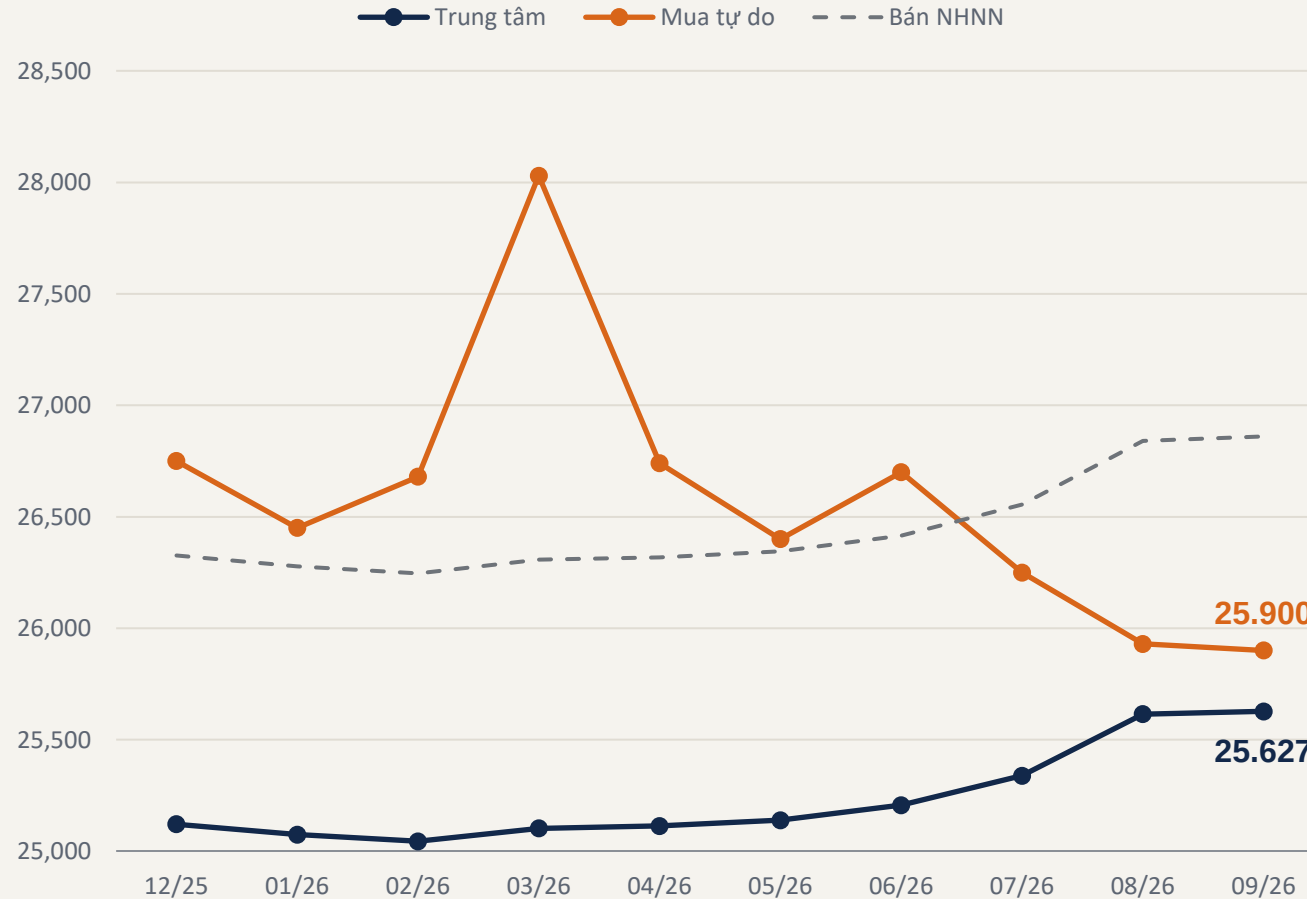
Cùng kỳ 2025: 440,4 nghìn tỷ · 48,8%

- Riêng tháng 9 giải ngân **133,4 nghìn tỷ đồng**, gấp khoảng 4,3 lần cùng kỳ; lũy kế cao hơn **202,6 nghìn tỷ** và 14 điểm % so với 9T/2025.
- Kế hoạch năm 1.022.607 tỷ đồng: còn khoảng **379,6 nghìn tỷ** cần giải ngân trong quý IV.

Quan điểm: khi dư địa chính sách tiền tệ đã hẹp lại, chính sách tài khóa – đặc biệt là đầu tư công – là trụ cột hỗ trợ mục tiêu tăng trưởng cao trong quý IV. Dù tháng 9, tháng 10 là cao điểm mua bảo nhưng hoạt động giải ngân vốn vẫn duy trì tích cực cho thấy nỗ lực của các bộ ban ngành đang dần được thể hiện qua kết quả giải ngân.

TỶ GIÁ ỔN ĐỊNH TRƯỚC ÁP LỰC TỪ FED VÀ ĐỒNG USD

Tỷ giá VND/USD cuối tháng (đồng)



Biến động đến 30/9/2026

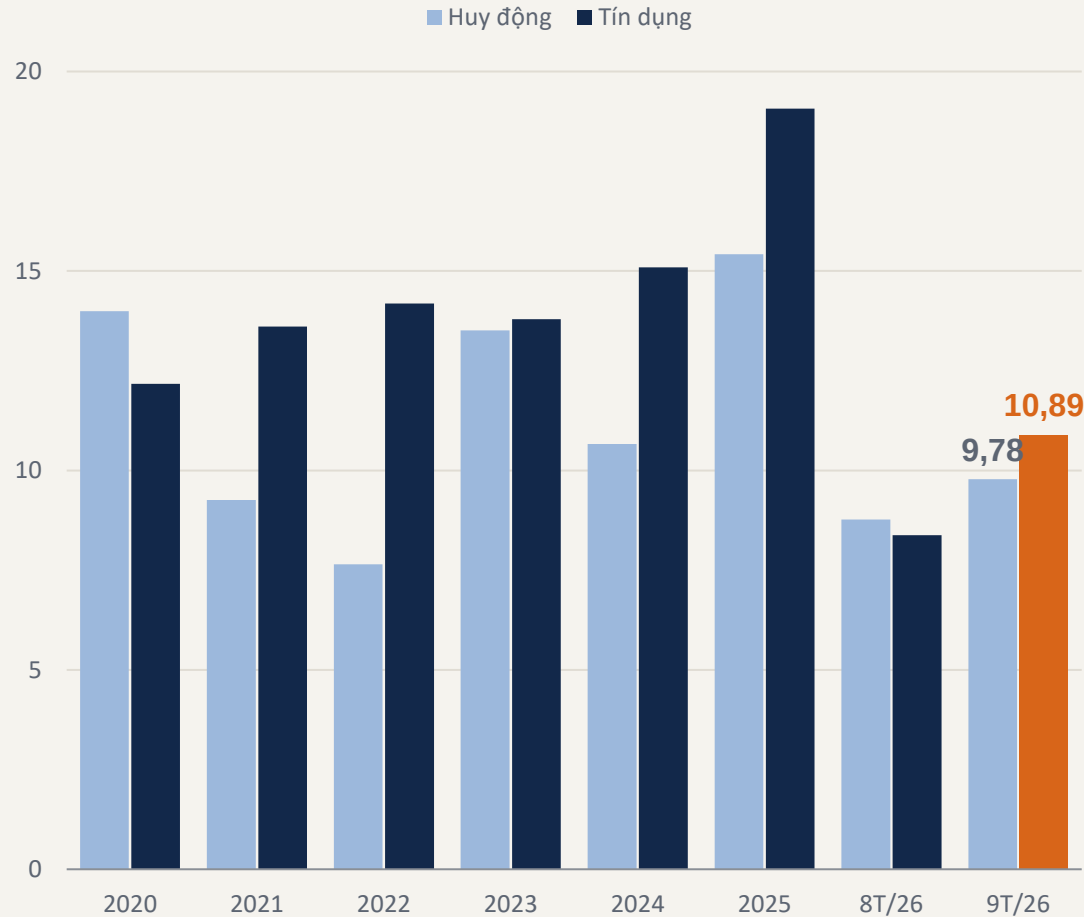
	Tháng 9	Từ đầu năm
Trung tâm	+0,05%	+2,01%
Mua tự do	-0,12%	-3,18%

- Tỷ giá trung tâm lập đỉnh **25.641 đ/USD** ngày 25/9, sau đó hạ nhiệt về 25.627 đ/USD cuối tháng.
- NHNN mở kênh **hoán đổi ngoại tệ 7 ngày tối đa 2 tỷ USD** (21/9), hỗ trợ thanh khoản VND và ổn định tỷ giá.
- Giá USD tự do thấp hơn giá bán của NHNN gần **960 đồng**, tạo dư địa can thiệp.

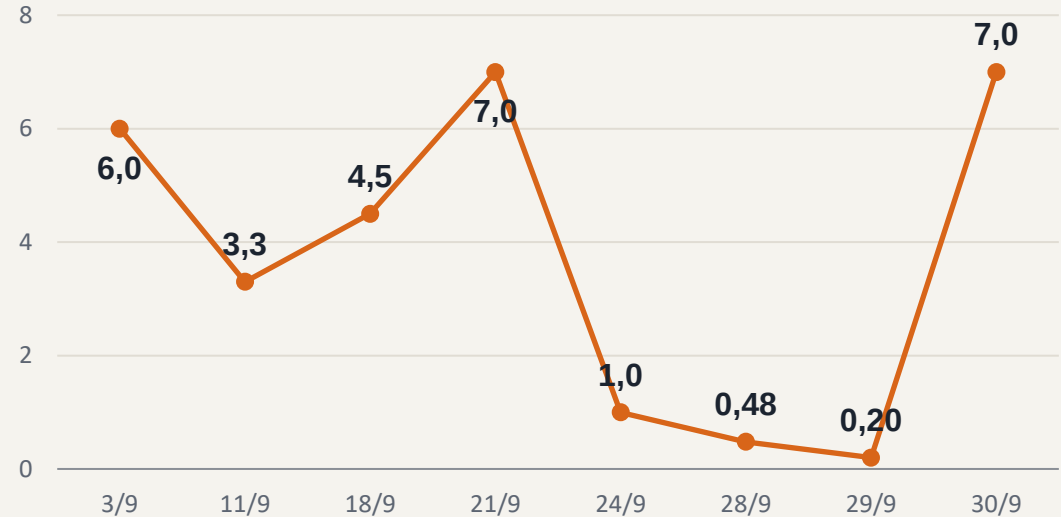
Quan điểm: Lợi suất trái phiếu chính phủ Mỹ kỳ hạn 10 năm tăng cao trên 5% và khả năng cao FED còn 1 đợt tăng lãi suất trong năm 2026 khiến áp lực tỷ giá quý IV có thể gia tăng. Tuy nhiên chưa đáng lo khi mặt bằng lãi suất trong nước vốn đã neo cao, đồng thời sau khi FED tăng lãi suất trong tháng 9 tỷ giá trong nước vẫn duy trì trạng thái cân bằng cho thấy các biện pháp can thiệp của NHNN đang phát huy hiệu quả

TÍN DỤNG LẠI VƯỢT HUY ĐỘNG, THANH KHOẢN BIẾN ĐỘNG

Tăng trưởng huy động và tín dụng (%)



Lãi suất liên ngân hàng qua đêm tháng 9 (%/năm)

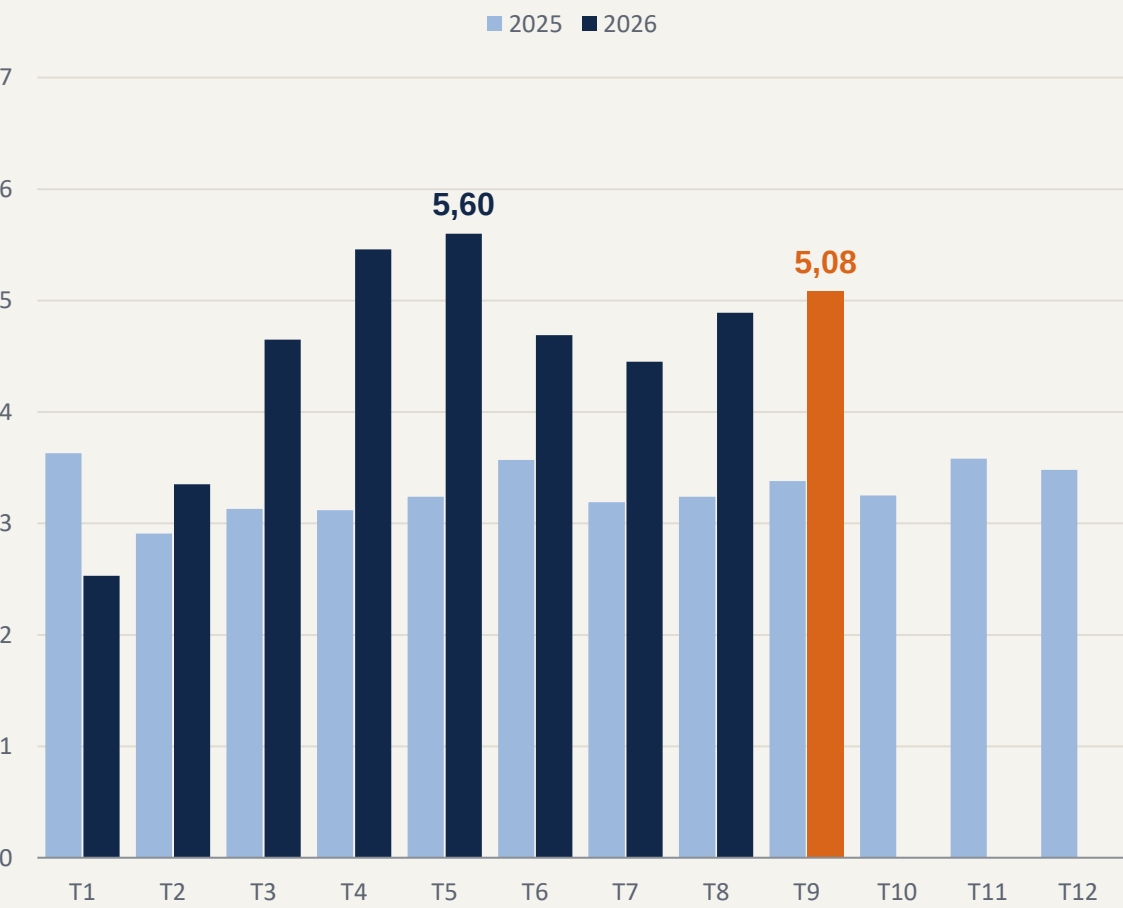


- NHNN hút ròng hơn 62,5 nghìn tỷ (14–18/9) rồi bơm ròng 47,9 nghìn tỷ ngày 21/9 khi lãi suất qua đêm vọt lên 7%; sau đó hạ nhiệt dần về dưới 1% đến cuối tháng.

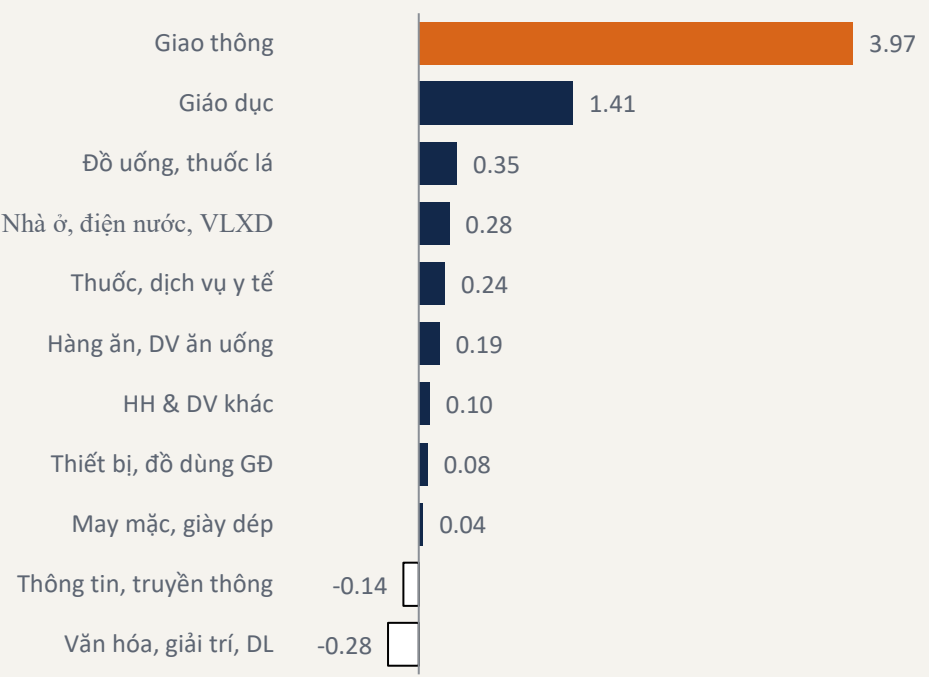
Quan điểm: cuối tháng 8 số liệu Bộ tài chính công bố cho thấy tăng trưởng huy động vượt tăng trưởng tín dụng, nhưng đến 28/9 số liệu NHNN công bố lại cho thấy tín dụng lại dẫn trước 1,1 điểm %. Chênh lệch tăng trưởng huy động và tín dụng đã thu hẹp đáng kể so với 2 năm liền kề, tuy nhiên áp lực lãi suất huy động có thể sẽ quay lại trong quý IV – mùa cao điểm tín dụng.

CPI TĂNG TỐC TRỞ LẠI THEO GIÁ XĂNG DẦU

CPI các tháng năm 2025 và 2026 (% svck)



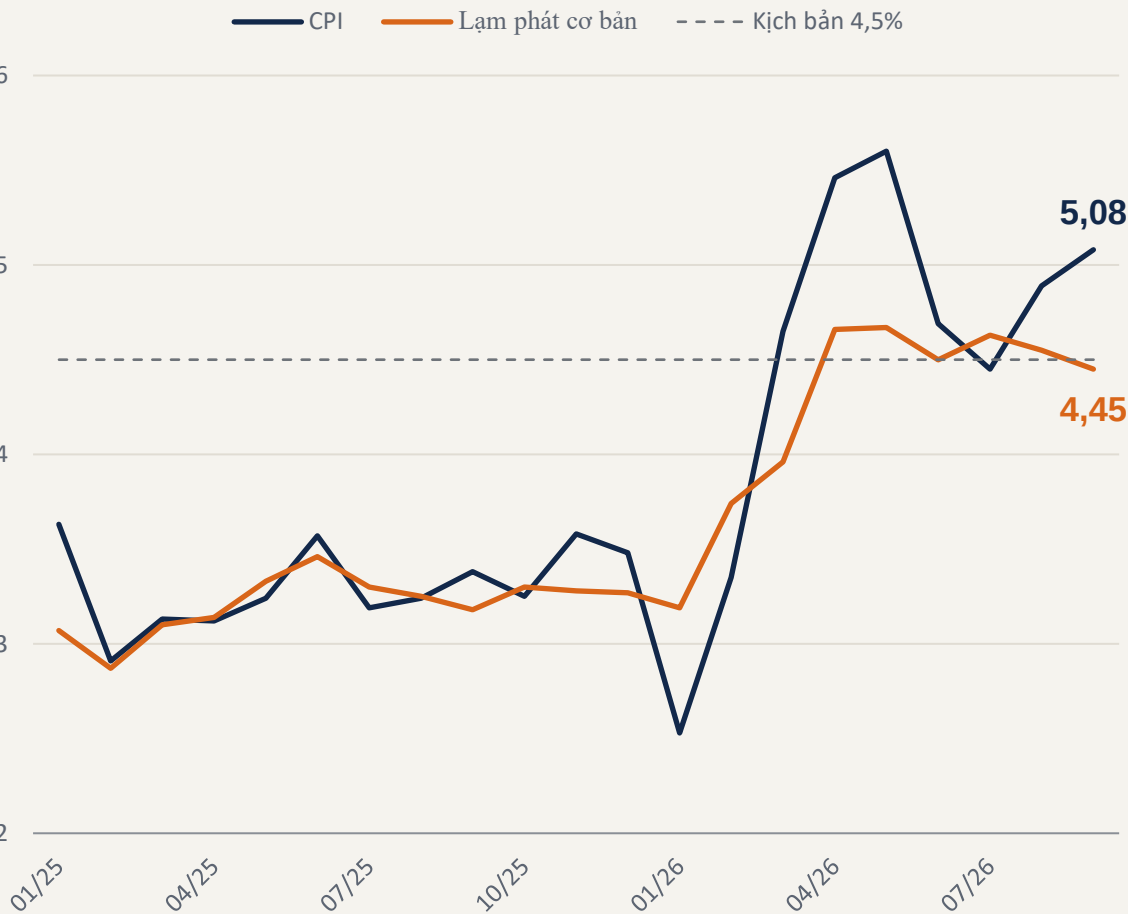
CPI tháng 9 so với tháng trước theo nhóm (%)



Tháng 9 CPI **+0,62% m/m**; **+5,08% svck**. Nhóm giao thông góp **0,40 điểm %** do đà tăng của giá xăng dầu; giáo dục tăng theo năm học mới. CPI bình quân quý III +4,80%, 9 tháng +4,52%.

DƯ ĐỊA KIỂM SOÁT LẠM PHÁT 2026 GẦN NHƯ CẠN

CPI và lạm phát cơ bản (% tháng svck)



Nhóm tác động chính, bình quân 9T/2026

Nhóm hàng	% svck	Đóng góp (đpt)
Hàng ăn & DV ăn uống	4,72%	1,69
Nhà ở, điện nước, VLXD	6,68%	1,52
Giao thông	6,06%	0,60
Giáo dục	3,35%	0,20
HH & DV khác	4,61%	0,17

- Tháng 9, CPI +5,08% svck, lạm phát cơ bản 4,45% svck
- Bình quân 9T CPI **+4,52%**, lạm phát cơ bản **+4,26%**: giá xăng dầu, gas và lương thực là nguyên nhân chênh lệch.

Quan điểm: Áp lực tăng giá thực sự đã lan tỏa sang hầu hết các ngành nghề trong rổ chỉ số đo lạm phát. Các nhóm ngành tăng giá mạnh nhất gồm Hàng ăn uống và Dịch vụ; Nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD; Giao thông đều khó giảm giá trong ngắn hạn sau khi đã tăng. Đặc biệt trong bối cảnh chi phí đẩy do nguồn cung đứt gãy, nhu cầu trong nước cũng cao phục vụ công tác đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng. Lạm phát cao tạo khiến dư địa điều hành thu hẹp đáng kể trong giai đoạn cuối 2026 và 2027.

TĂNG TRƯỞNG CAO ĐI KÈM RỦI RO CHI PHÍ VỐN

ĐỘNG LỰC

- Sản xuất – FDI: **50,36 tỷ USD vốn đăng ký** và IIP tăng 16,7% trong tháng 9 tạo nền cho mùa cao điểm xuất khẩu cuối năm.
- Đầu tư công: còn khoảng **380 nghìn tỷ đồng** cần giải ngân, tập trung vào quý IV.
- Tiêu dùng nội địa tăng hai con số, thu nhập và việc làm cải thiện.
- Dòng vốn ngoại theo lộ trình nâng hạng FTSE (các đợt tiếp theo 20–35%).

RỦI RO CẦN THEO DÕI

- FED và ECB có thể **tiếp tục tăng lãi suất** trong các kỳ họp cuối năm; lợi suất UST trên 5%.
- Giá dầu neo cao theo diễn biến xung đột Mỹ – Iran, lan tỏa vào lạm phát cơ bản.
- Đơn hàng xuất khẩu mới suy giảm hai tháng liên tiếp; tồn kho tăng 11,9% svck.
- Tín dụng vượt huy động bước vào mùa cao điểm cuối năm, **áp lực lãi suất huy động** tăng trở lại.

QUAN ĐIỂM VFS

Triển vọng tăng trưởng quý IV vẫn sáng, nhưng mục tiêu hai con số đòi hỏi GDP quý IV tăng khoảng 12,5% là tương đối thách thức. Trong bối cảnh chi phí vốn toàn cầu lập mặt bằng mới, chúng tôi cho rằng **ổn định tỷ giá – lạm phát sẽ được đặt trước mục tiêu tăng trưởng** do đó mặt bằng lãi suất trong nước khó giảm trong ngắn hạn. Mục tiêu tăng trưởng 12,5% trong quý IV có thể gặp nhiều khó khăn, mục tiêu tăng trưởng 2 chữ số đẩy sang 2027 khi mọi thứ trở về quỹ đạo ban đầu sẽ là điều hợp lý hơn.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

Hội sở Hồ Chí Minh

Lầu 1, 117 - 119 - 121 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 · Fax: (84-8) 62556580

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Số 37 Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 39288222 – Ext: 117 · Fax: (84-4) 39338222

KHỐI PHÂN TÍCH

Nguyễn Minh Hoàng	Trưởng phòng phân tích	hoang.nguyenminh@vfs.com.vn
--------------------------	------------------------	--

Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích	long.nguyen@vfs.com.vn
--------------------------	-----------------------	--

Lê Thị Ngọc	Chuyên viên phân tích	ngoc.le@vfs.com.vn
--------------------	-----------------------	--

Nguyễn Thị Mai	Chuyên viên phân tích	mai.nguyen@vfs.com.vn
-----------------------	-----------------------	--

Giang Việt Hoàng	Chuyên viên phân tích	hoang.giang@vfs.com.vn
-------------------------	-----------------------	--

Lê Phương Linh	Chuyên viên phân tích	linh.le@vfs.com.vn
-----------------------	-----------------------	--

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.